

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 21/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Điệp

2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước L, sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Ba Búa; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp B, xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Vũ Thị L1, sinh năm: 1966; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Huỳnh Nam H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa)

- Phan Hữu Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

- Trần Văn M1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa)

- **Bùi Văn N**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa)

- **Trần Văn Thanh T4**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa)

- **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu vực T2, phường T3, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Phước L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 15/8/2021 Nguyễn Phước L ngụ ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến Công an xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/8/2021 L đi bộ đến nhà anh Huỳnh Nam H ngụ ấp 2, xã M, huyện Cao Lãnh, L phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 66FL- 0936 của anh H đang đậu trước cửa nhà không có người trông coi, chìa khóa vẫn còn cắm vào ổ khóa, L quan sát xung quanh thấy không có người nên lén lút đi vào lấy trộm xe dẫn đi một đoạn thì khởi động máy chạy về hướng tỉnh Vĩnh Long. Khi đến địa phận thành phố Vĩnh Long do có dấu hiệu vi phạm giao thông nên bị tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Vĩnh Long ra hiệu lệnh dừng phương tiện, qua kiểm tra L không xuất trình được giấy đăng ký xe nên bị tạm giữ phương tiện. Khi phát hiện xe bị mất trộm anh H trình báo Công an.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/8/2021 L đi bộ một mình đến nhà anh Phan Hữu Đ ngụ ấp 1, xã M, huyện Cao Lãnh thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 66F1- 536.66 của anh Đ đang đậu trước cửa nhà chìa khóa vẫn còn cắm vào ổ khóa, L quan sát xung quanh không thấy người trông giữ nên lén lút đi vào lấy trộm xe dẫn ra đường, khởi động máy chạy đi hướng quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ để tìm nơi tiêu thụ. Khi chạy đến khu vực T2, phường T3, quận Thốt Nốt, L dừng xe mở cốp ra kiểm tra phát hiện trong cốp xe có cái bóp màu nâu đen, bên trong bóp có: Giấy phép lái xe hạng A1; Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 66F1- 536.66; Giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phan Hữu Đ; thẻ ATM; tờ tiền Trung Quốc không rõ mệnh giá. L lấy giấy đăng ký xe, những tài sản còn lại L ném bỏ. Có được giấy đăng ký xe L gặp chị Nguyễn Thị T ngụ khu vực T2, phường T3, quận Thốt Nốt gạ bán chiếc xe trên với giá 3.800.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi phát hiện xe bị mất trộm anh Đ trình báo Công an.

Qua lời khai của L, Cơ quan Điều tra tiến hành thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 66FL- 0936 do Công an thành phố Vĩnh Long chuyển đến, riêng xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 66F1- 536.66 chị T tự nguyện giao nộp cùng giấy đăng ký xe mô tô.

Tại bản kết luận giám định số 26 ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận:

- Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yoshida, màu sơn đen, biển số 66FL- 0936, số máy: FMB- 5003894, số khung: 5XM- 03894 (đã qua sử dụng) trị giá 2.166.667 đồng.

- Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn xanh bạc, biển số 66F1- 536.66, số máy : E3X9E227796, số khung: RLCUE3210HY091534 (đã qua sử dụng) trị giá 12.333.333 đồng.

Đối với cái bóp màu nâu đen, bên trong bóp có: Giấy phép lái xe hạng A1; Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 66F1- 536.66; Giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phan Hữu Đ; thẻ ATM; tờ tiền Trung Quốc không rõ mệnh giá là tài sản của anh Đ mà L đã ném bỏ, Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66FL- 0936 và xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 66F1- 536.66, Cơ quan điều tra tiến hành trao trả lại cho anh Huỳnh Nam H và anh Phan Hữu Đ. Anh H và Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Riêng đối với tài sản của anh Đ gồm: Giấy phép lái xe hạng A1; Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 66F1- 536.66; Giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phan Hữu Đ; thẻ ATM; tờ tiền Trung Quốc không rõ mệnh giá cùng bóp da màu nâu đen anh Đ không yêu cầu L phải bồi thường.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Phước L đã ăn năn, hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSHCL ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước L về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị tuyên như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Phước L đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 47/CT-VKSHCL ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Trong thời gian các ngày 06/8/2021 và ngày 08/8/2021 tại địa bàn xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút lấy trộm các tài sản gồm: 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yoshida loại Wave Trung Quốc, biển kiểm soát 66FL-0936 của anh Huỳnh Nam H; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 66F1-536.66 của anh Phan Hữu Đ. Theo kết luận định giá thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại là 14.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phước L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Phước L, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cho thỏa thích bản thân mà không phải bỏ công sức lao động như bao nhiêu người lao động lương thiện trong xã hội nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cả 02 lần chiếm đoạt tài sản giá trị tài sản đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tăng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả; đầu thú về hành vi phạm tội đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Huỳnh Nam H và anh Phan Hữu Đ đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo L bồi thường chi phí sửa chữa và các chi phí khác phát sinh; anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường các tài sản, giấy tờ của anh Đ do bị cáo trộm gồm: 01 cái bóp màu nâu đen bên trong có 01 Giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM, 01 Giấy chứng minh nhân dân; 01 tờ tiền Trung Quốc không rõ mệnh giá và anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí làm lại các giấy tờ nêu trên nên không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Thị T khi mua xe không biết tài sản do bị cáo trộm mà có nên không xem xét xử lý, riêng số tiền 3.800.000 đồng bị cáo đã trả lại theo yêu cầu, chị T đã nhận tiền xong không yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra các bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phước L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Nguyễn Phước L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS & HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Kim Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Mai Hương

Võ Thị Điệp

Đinh Văn Phong